

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NH- XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 19/2017/HSST
Ngày 29/6/2017**

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NH- XUÂN - THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Công Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tình;

2. Bà Lê Thị Bảy

Th- ký phiên toà Bà: Nguyễn Thu Hằng - Th- ký toà án.

***Đại diện VKSND huyện Nh- Xuân tham gia phiên tòa ông: Trương Xuân Dũng
- Kiểm sát viên.***

Ngày 29/6/2017, tại Phân trại số 6, Trại giam Thanh L. Tòa án Nhân Dân Huyện Nh- Xuân xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2017/HSST ngày 20/4/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tuấn L - Tên gọi khác: Không - Sinh ngày: 21/11/1987.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 1, Xã Quảng Thịnh, Huyện Hải Hà, Tỉnh Quảng Ninh.

Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 6, Trại giam Thanh Lâm, Tổng cục VIII, Bộ công an.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 10/12;

Con ông: Nguyễn Mạnh Th; Con bà: Nguyễn Thị L - SN: 1957

Vợ: Tống Thị H - SN: 1990.

Bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền sự: Ch- a.

Tiền án: 01

- Ngày 27/9/2012 bị TAND Tối cao xét xử phúc thẩm xử phạt 09 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2011. Hiện đang chấp hành án tại phân trại số 6, trại giam Thanh L, Tổng cục 8, Bộ công an.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại trại giam công an Tỉnh Thanh Hóa từ ngày 06/3/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Tuấn L bị Viện Kiểm Sát nhân dân Huyện Nh- Xuân truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 22/12/2016, tại cổng khu giam giữ phạm nhân của phân trại số 6, trại giam Thanh L, khi kiểm tra người của phạm nhân Nguyễn Tuấn L, cán bộ trại giam Thanh L đã yêu cầu L há miệng để kiểm tra, do lo sợ nên L đã nhả 01(Một) gói nilong màu hồng từ trong miệng ra, gói nilong rơi xuống đất, cán bộ trại giam đã yêu cầu L nhặt gói nilong lên cho cán bộ kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong gói nilong có 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong gói giấy bạc có 09 gói(chín) gói nilong màu trắng đều chứa chất bột dạng cục nhỏ vụn màu trắng. L khai nhận là hêrôin, cán bộ trại giam thanh L đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Nguyễn Tuấn L khai nhận về nguồn gốc heroine nh- sau: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/12/2016 tại xưởng lao động của phân trại số 6, trại giam Thanh L, phạm nhân Nguyễn Văn H thuộc đội 16 gọi L vào trong nhà vệ sinh chung của xưởng lao động đưa cho L 01 gói Nilong màu hồng to bằng nửa đốt ngón tay và nói “Đây là đồ Anh cất hộ em, khi nào cần thì em lấy”, sau khi nghe H nói và cầm gói nilong trên tay L biết trong gói có ma túy. L cầm gói ma túy bỏ vào gầm bàn vị trí L ngồi lao động. Thỉnh thoảng L có sờ tay vào gầm bàn để kiểm tra xem gói ma túy có còn không. Đến khoảng 10 giờ ngày 22/12/2016 sau khi lao động xong cán bộ quản giáo hô tập hợp đội để đi về nhập trại thì phạm nhân H hát hàm cho L mang gói ma túy vào trong trại giam. L lấy gói ma túy trong gầm bàn ra cho vào túi quần đang mặc, rồi xếp hàng về nhập trại, đi về gần đến cổng khu giam giữ thì L lấy gói ma túy từ trong túi quần ra cho vào trong miệng ngậm, đi đến cổng khu giam giữ phạm nhân thì L bị cán bộ trại giam kiểm tra, bắt quả tang. Nguyễn Tuấn L khai là mục đích L mang ma túy vào trong trại là mang hộ cho phạm nhân Nguyễn Văn H vì L nghĩ nếu giúp H thì H sẽ cho L ăn uống và sinh hoạt.

Tại bản kết luận giám định số 280/MT-PC54 ngày 06/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột dạng cục nhỏ vụn màu trắng gửi giám định, có trọng lượng là 0,785g (không phải bảy tám lăm gam), có Heroine.

Tại bản kết luận giám định bổ sung số 1224/MT-PC54 ngày 05/06/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột dạng cục nhỏ vụn màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định có hàm lượng Heroine là 61,85%.

Tại bản cáo trạng số 15/CT - KSĐT - MT, ngày 19/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân đó truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Như Xuân để xét xử bị cáo Nguyễn Tuấn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 BLHS

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 33; khoản 2 điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L từ 24 đến 30 tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung kể từ ngày tạm giam.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết các vấn đề khác của vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo hôm nay phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 22/12/2016, tại công khu giam giữ phạm nhân của phân trại số 6, trại giam Thanh L, bị cáo Nguyễn Tuấn L đã cất giấu trong miệng 01(Một) gói nilong màu hồng, bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong gói giấy bạc có 09 gói (chín) gói nilong màu trắng đều chứa chất có heroine, có tổng trọng lượng là 0,785g với hàm lượng heroine là 61,85%, tương đương 0,485g heroine nguyên chất. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn L đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS. Như Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Như Xuân đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án: là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, làm tổn hại đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, làm suy thoái giống nòi, làm kiệt quệ về kinh tế và còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, để cải tạo và giáo dục cho bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời ngăn ngừa và giáo dục chung.

Xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tuổi đời còn trẻ nhưng lại không chịu rèn luyện, học tập, cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội, hiện đang phải chấp hành hình phạt 09 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Về trại giam Thanh Lâm bị cáo đã được học nội quy, quy định của trại lẽ ra bị cáo phải có ý thức lao động, cố gắng cải tạo tốt để sớm trở về đoàn tụ với gia đình. Nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS cho bị cáo là phù hợp.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm p khoản 1 điều 46 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở thành một công dân tốt.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn H, sau khi Nguyễn Tuấn L khai nhận sự việc trên thì cơ quan cảnh sát điều tra đã lấy lời khai của phạm nhân Nguyễn Văn H và tiến hành đối chất giữa Nguyễn Tuấn L và Nguyễn Văn H, H khai không đưa ma túy hay đồ vật

cầm giữ cho L và cũng không có người nào biết chứng kiến sự việc như lời khai của L. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn H.

Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Tuấn L hiện nay là phạm nhân đang cải tạo tại Trại giam Thanh Lâm, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

Xét về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn L hiện đang chấp hành bản án số: 520/2012/HSST ngày 27/9/2012 của Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội. Bị cáo bị xử phạt 09 năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2011, tính đến ngày bắt tạm giam của hành vi phạm tội lần này 06/03/2017, thì bị cáo L đã chấp hành được 06 năm 27 ngày tù. Thời gian còn lại chưa chấp hành là 02 năm 11 tháng 03 ngày tù. Buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ được của Nguyễn Tuấn L 01 gói nilông bên trong gói ni long có chứa 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong gói giấy bạc có 09 (chín) gói nilong màu trắng đều chứa chất bột dạng cục nhỏ vụn màu trắng có trọng lượng 0,785 gam qua giám định có thành phần Heroine là vật nhà nước cấm lưu hành hiện đang được quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo L có tội nên phải chịu án phí HSST. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tuấn L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; 33; khoản 2 Điều 51 BLHS; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015; điểm b khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; điểm a khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn L 24 (Hai tư) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt còn lại chưa chấp hành của Bản án số 520/2012/HSST ngày 27/9/2012 của Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao là 02 năm 11 tháng 03 ngày tù. Buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 4 (Bốn) năm 11 (Mười một) tháng 3 (Ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 06/3/2017.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu giám định có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2017 giữa Tòa án và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST .

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án..

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Xuân;
- Bị cáo;
- Cơ quan THA;
- Trại giam CA tỉnh Thanh hoá;
- Công an huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu h/s.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn